

Số: 40 /2014/QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 22 tháng 5 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp, rà soát thông tin lý lịch tư pháp trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Lý lịch tư pháp ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Thi hành án hình sự ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 111/2010/NĐ-CP ngày 23/11/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Lý lịch tư pháp;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP ngày 10/5/2012 của Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng hướng dẫn trình tự, thủ tục tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp, rà soát thông tin lý lịch tư pháp trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Công an tỉnh, Cục trưởng Cục thi hành án dân sự, Thủ trưởng các cơ quan liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp;
- Cục Kiểm tra VBQPPL- Bộ Tư pháp;
- TT.Tỉnh ủy;
- TT.HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Công TTĐT;
- Lưu: VT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đàm Văn Eng

QUY CHẾ

Phối hợp tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp, rà soát thông tin lý lịch tư pháp trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 10 /2014/QĐ-UBND
ngày 22 tháng 5 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định trách nhiệm và mối quan hệ phối hợp giữa các cơ quan trong việc tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp, rà soát thông tin lý lịch tư pháp để xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp, rà soát thông tin lý lịch tư pháp để xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp và cấp Phiếu lý lịch tư pháp trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Các cơ quan, tổ chức được quy định trong Quy chế này bao gồm: Sở Tư pháp; cơ quan Công an; Tòa án nhân dân; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh; Thi hành án dân sự; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã) và các cơ quan, tổ chức có liên quan trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

Đảm bảo phối hợp tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp, rà soát thông tin lý lịch tư pháp giữa các cơ quan, tổ chức được thực hiện chặt chẽ, thống nhất, đầy đủ, chính xác, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Nội dung phối hợp

1. Phối hợp tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp, rà soát thông tin lý lịch tư pháp để xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

2. Phối hợp tra cứu, xác minh, cung cấp thông tin lý lịch về án tích để cấp Phiếu lý lịch tư pháp.

Điều 4. Nguồn thông tin lý lịch tư pháp

1. Nguồn thông tin lý lịch tư pháp về án tích

Thông tin lý lịch tư pháp về án tích được xác lập từ các nguồn sau đây:

a) Bản án hình sự sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật và bản án hình sự phúc thẩm;

- b) Quyết định giám đốc thẩm, tái thẩm về hình sự;
- c) Quyết định ân giảm hình phạt tử hình;
- d) Quyết định thi hành án hình sự;
- đ) Quyết định hoãn chấp hành hình phạt tù;
- e) Quyết định xóa án tích;
- f) Giấy chứng nhận đương nhiên xóa án tích;
- g) Quyết định miễn chấp hành hình phạt;
- h) Quyết định giảm thời hạn chấp hành hình phạt;
- i) Quyết định tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù;
- k) Quyết định miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án đối với các khoản thu nộp ngân sách nhà nước;
- l) Quyết định tiếp nhận chuyển giao người đang chấp hành hình phạt tù;
- m) Quyết định thi hành hình phạt tiền, tịch thu tài sản, án phí và các nghĩa vụ dân sự khác của người bị kết án; Quyết định đình chỉ thi hành án; Giấy xác nhận kết quả thi hành án; Văn bản thông báo kết thúc thi hành án trong trường hợp người bị kết án đã thực hiện xong nghĩa vụ của mình;
- n) Giấy chứng nhận đã chấp hành xong hình phạt cải tạo không giam giữ, phạt tù cho hưởng án treo và các hình phạt bổ sung; Giấy chứng nhận đặc xá; văn bản thông báo kết quả thi hành hình phạt trực xuất;
- o) Quyết định tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù trong trường hợp kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm hoặc tái thẩm.

2. Nguồn thông tin lý lịch về cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã lịch tư pháp

Thông tin lý lịch tư pháp về cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã được xác lập từ quyết định tuyên bố phá sản đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án theo quy định của Luật phá sản.

Điều 5. Bộ phận đầu mối tra cứu, xác minh, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp

1. Bộ phận đầu mối cung cấp thông tin lý lịch tư pháp tại Tòa án:

a) Tòa án nhân dân tỉnh giao cho văn phòng cung cấp thông tin lý lịch tư pháp;

b) Tòa án nhân dân các huyện, thành phố giao cho công chức làm nhiệm vụ tổng đạt bản án hình sự cung cấp thông tin lý lịch tư pháp.

2. Bộ phận đầu mối cung cấp thông tin lý lịch tư pháp tại Viện kiểm sát:

Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh giao cho Văn phòng cung cấp thông tin lý lịch tư pháp.

3. Bộ phận đầu mối cung cấp thông tin lý lịch tư pháp tại cơ quan Công an:

a) Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh thực hiện nhiệm vụ tra cứu, xác minh, cung cấp thông tin để cấp Phiếu Lý lịch tư pháp;

b) Phòng Cảnh sát Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an tỉnh cung cấp thông báo về việc thi hành án phạt trực xuất;

c) Công an các huyện, thành phố giao cho Bộ phận Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp cung cấp thông tin lý lịch tư pháp.

4. Bộ phận đầu mỗi cung cấp thông tin lý lịch tư pháp tại cơ quan Thi hành án dân sự:

a) Cục Thi hành án dân sự tỉnh giao cho Văn phòng thực hiện nhiệm vụ cung cấp thông tin lý lịch tư pháp;

b) Chi cục Thi hành án dân sự các huyện, thành phố giao cho một công chức thực hiện nhiệm vụ cung cấp thông tin lý lịch tư pháp.

5. Bộ phận đầu mỗi cung cấp thông tin lý lịch tư pháp tại Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố giao cho Phòng Tư pháp thực hiện nhiệm vụ cung cấp thông tin lý lịch tư pháp.

6. Bộ phận đầu mỗi cung cấp thông tin lý lịch tư pháp tại Ủy ban nhân dân cấp xã:

Ủy ban nhân dân cấp xã giao cho công chức Tư pháp hộ tịch thực hiện nhiệm vụ cung cấp thông tin lý lịch tư pháp.

Điều 6. Hình thức và phương thức cung cấp thông tin lý lịch tư pháp

Hình thức và phương thức cung cấp thông tin lý lịch tư pháp được thực hiện theo quy định tại Điều 3, Thông tư Liên tịch số 04/2012/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP ngày 10/5/2012 của Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân Tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân Tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng về hướng dẫn trình tự, thủ tục tra cứu, xác minh trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp (Sau đây gọi là Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP).

Chương II

NHIỆM VỤ CUNG CẤP THÔNG TIN LÝ LỊCH TƯ PHÁP ĐỂ XÂY DỰNG CƠ SỞ DỮ LIỆU LÝ LỊCH TƯ PHÁP

Điều 7. Nhiệm vụ của Tòa án nhân dân

1. Đối với thông tin có trước ngày 01 tháng 7 năm 2010

a) Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị cung cấp thông tin lý lịch tư pháp liên quan đến bản án hình sự và quyết định thi hành án hình sự, Tòa án có nhiệm vụ gửi thông tin lý lịch tư pháp cho Sở Tư pháp, cụ thể như sau:

- Tòa án đã xét xử sơ thẩm vụ án có nhiệm vụ gửi bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật hoặc trích lục bản án hình sự;

- Tòa án đã xét xử phúc thẩm có nhiệm vụ gửi trích lục hoặc bản án phúc thẩm kèm theo bản án sơ thẩm;

- Tòa án ra quyết định thi hành án hình sự có nhiệm vụ gửi quyết định thi hành án hình sự.

b) Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị cung cấp thông tin lý lịch tư pháp, Tòa án có nhiệm vụ gửi thông tin lý lịch cho Sở Tư pháp, cụ thể như sau:

- Tòa án đã cấp giấy chứng nhận đặc xá trong trường hợp hoãn, tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù cung cấp thông tin về việc đặc xá;

- Tòa án đã ra quyết định tuyên bố phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã trong đó có nội dung cấm cá nhân đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã có nhiệm vụ gửi quyết định tuyên bố phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã có hiệu lực pháp luật.

2. Đối với thông tin có từ ngày 01 tháng 7 năm 2010

Tòa án nhân dân tỉnh và Tòa án nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm cung cấp thông tin lý lịch tư pháp về án tích và thông tin về cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã cho Sở Tư pháp đầy đủ, chính xác, đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại Điều 13, Điều 14 Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành

Điều 8. Nhiệm vụ của cơ quan Công an

1. Đối với thông tin có trước ngày 01 tháng 7 năm 2010

Phòng Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an tỉnh có nhiệm vụ cung cấp thông tin về việc thi hành án phạt trực xuất trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị cung cấp thông tin của Sở Tư pháp.

2. Đối với thông tin có từ ngày 01 tháng 7 năm 2010

Kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2011, Công an các huyện, thành phố (Bộ phận thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp) có nhiệm vụ cung cấp các thông tin sau đây:

a) Giấy chứng nhận đã chấp hành xong thời gian thử thách án treo, án phạt cải tạo không giam giữ cho Sở Tư pháp trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày cấp giấy chứng nhận theo quy định tại khoản 3, Điều 62; khoản 3, Điều 73 Luật Thi hành án hình sự;

b) Giấy chứng nhận đã chấp hành xong án phạt cấm cư trú, án phạt quản chế, án phạt tước một số quyền công dân, án phạt cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định cho Sở Tư pháp trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày cấp giấy chứng nhận theo quy định tại khoản 4, Điều 82; khoản 3, Điều 89; khoản 5, Điều 103 và khoản 5, Điều 107 Luật Thi hành án hình sự.

Điều 9. Nhiệm vụ của cơ quan Thi hành án dân sự

1. Đối với thông tin có trước ngày 01 tháng 7 năm 2010

Cục Thi hành án dân sự tỉnh, Chi cục Thi hành án dân sự các huyện, thành phố đã ra quyết định thi hành hình phạt tiền, tịch thu tài sản, án phí và các nghĩa

vụ dân sự khác của người bị kết án trong bản án hình sự; quyết định đình chỉ thi hành; cấp giấy xác nhận kết quả thi hành án; văn bản thông báo kết thúc thi hành án liên quan đến thi hành phần dân sự trong bản án hình sự có nhiệm vụ cung cấp thông tin về việc thi hành hình phạt tiền, tịch thu tài sản, án phí và các nghĩa vụ dân sự khác, thông tin về đình chỉ thi hành án, kết quả thi hành án của người bị kết án khi nhận được văn bản đề nghị của Sở Tư pháp.

Thời hạn cung cấp thông tin lý lịch tư pháp là 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị cung cấp thông tin của Sở Tư pháp.

2. Đối với thông tin có từ ngày 01 tháng 7 năm 2010

a) Cục Thi hành án dân sự tỉnh, Chi cục Thi hành án dân sự các huyện, thành phố đã ra quyết định thi hành hình phạt tiền, tịch thu tài sản, án phí và các nghĩa vụ dân sự khác của người bị kết án trong bản án hình sự; quyết định đình chỉ thi hành án; giấy xác nhận kết quả thi hành án có nhiệm vụ gửi quyết định, giấy xác nhận đó cho Sở Tư pháp trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày ra quyết định hoặc cấp giấy xác nhận.

b) Trường hợp người bị kết án đã chấp hành xong hình phạt tiền, tịch thu tài sản, án phí và các nghĩa vụ dân sự khác trong bản án hình sự thì Cục Thi hành án dân sự tỉnh, Chi cục Thi hành án dân sự các huyện, thành phố thông báo bằng văn bản (*theo mẫu*) cho Sở Tư pháp trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày người bị kết án đã chấp hành xong nghĩa vụ dân sự trong bản án hình sự.

Điều 10. Nhiệm vụ của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh

Kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2011, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh đã ra quyết định tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù trong trường hợp kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm hoặc tái thẩm có nhiệm vụ gửi quyết định đó cho Sở Tư pháp trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày ra quyết định.

Điều 11. Nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, tổ chức khác

1. Đối với thông tin có trước ngày 01 tháng 7 năm 2010

Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan, tổ chức đã cấp giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt cải tạo không giam giữ, án treo, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định, cấm cư trú, quản chế, tước một số quyền công dân, có nhiệm vụ cung cấp thông tin về việc chấp hành xong các hình phạt trên khi nhận được văn bản đề nghị của Sở Tư pháp.

Thời hạn cung cấp thông tin lý lịch tư pháp là 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị cung cấp thông tin của Sở Tư pháp.

2. Đối với thông tin có từ ngày 01 tháng 7 năm 2010

Việc gửi giấy chứng nhận đã chấp hành xong án phạt cải tạo không giam giữ, án treo, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định, cấm cư trú, quản chế, tước một số quyền công dân có từ ngày 01 tháng 7 năm 2010 đến ngày 30 tháng 6 năm 2011 theo quy định tại khoản 2, Điều 8, Quy chế này do Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc cơ quan, tổ chức được giao thi hành các loại án này thực hiện.

Chương III
PHỐI HỢP CUNG CẤP, XÁC MINH, RÀ SOÁT
THÔNG TIN LÝ LỊCH TƯ PHÁP

Điều 12. Phối hợp cung cấp thông tin giữa Sở Tư pháp và cơ quan quản lý các cơ sở dữ liệu khác

1. Cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu về dân cư, hộ tịch, hộ khẩu, chứng minh nhân dân có trách nhiệm phối hợp cung cấp, xác minh, rà soát thông tin theo yêu cầu của Sở Tư pháp về nhân thân của người bị kết án, người bị cấm đảm nhiệm, chức vụ, thành lập quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã để cập nhật thông tin lý lịch tư pháp.

2. Các cơ quan trên có nhiệm vụ cung cấp thông tin cho Sở Tư pháp trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị cung cấp thông tin. Đối với những trường hợp đặc biệt cần xác minh nhiều nơi, thời hạn được kéo dài không quá 20 ngày làm việc.

3. Việc phối hợp cung cấp, xác minh, rà soát thông tin lý lịch tư pháp phải tuân thủ các quy định của pháp luật về lý lịch tư pháp, bảo vệ bí mật Nhà nước và lưu trữ quốc gia.

Điều 13. Phối hợp xác minh về điều kiện đương nhiên được xóa án tích để cập nhật thông tin vào Lý lịch tư pháp

1. Xác minh tại Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan, tổ chức

a) Sở Tư pháp gửi văn bản yêu cầu tra cứu xác minh (*theo mẫu*) hoặc trực tiếp xác minh tại Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan, tổ chức nơi người bị kết án cư trú sau khi chấp hành xong bản án về việc người đó có bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử trong thời hạn đang có án tích hay không;

b) Cán bộ Tư pháp hộ tịch giúp Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện việc xác minh theo yêu cầu của Sở Tư pháp. Trường hợp cần thiết, cán bộ Tư pháp - hộ tịch báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã để phối hợp với Công an cấp xã thực hiện xác minh;

c) Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan, tổ chức có nhiệm vụ gửi văn bản thông báo kết quả xác minh về điều kiện đương nhiên được xóa án tích (*theo mẫu*) cho Sở Tư pháp trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu xác minh;

d) Trường hợp Sở Tư pháp trực tiếp xác minh tại Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan, tổ chức nơi người bị kết án cư trú sau khi chấp hành xong bản án, thì việc trực tiếp xác minh phải được lập thành biên bản. Biên bản làm việc phải ghi rõ ngày, tháng, năm, địa điểm lập biên bản, họ tên, chức vụ của người tham gia, nội dung làm việc, kết quả xác minh, giấy tờ văn bản kèm theo (*nếu có*). Biên bản được lập thành hai bản, có chữ ký của người đại diện các cơ quan tham gia và phải được đóng dấu xác nhận của cơ quan, tổ chức nơi thực hiện việc xác minh.

2. Xác minh tại cơ quan tiến hành tố tụng

Tòa án, Viện Kiểm sát, cơ quan Công an có nhiệm vụ gửi văn bản thông báo kết quả xác minh (*theo mẫu*) cho Sở Tư pháp đã yêu cầu trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu.

Điều 14. Phối hợp xác minh điều kiện đương nhiên được xóa án tích để cấp Phiếu Lý lịch tư pháp

Ủy ban nhân dân cấp xã, Tòa án, Viện Kiểm sát, cơ quan điều tra Công an tỉnh, cơ quan Thi hành án dân sự có nhiệm vụ gửi văn bản thông báo kết quả xác minh về điều kiện đương nhiên được xóa án tích của người yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp khi nhận được yêu cầu của Sở Tư pháp trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu.

Điều 15. Phối hợp rà soát việc cung cấp thông tin lý lịch tư pháp

1. Định kỳ hàng quý, Sở Tư pháp phối hợp với Tòa án nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân các huyện, thành phố, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục Thi hành dân sự tỉnh, Chi cục Thi hành án dân sự các huyện, thành phố, Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh, Công an các huyện, thành phố (*Bộ phận Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp*) thực hiện việc rà soát về số lượng thông tin lý lịch tư pháp đã cung cấp.

2. Sở Tư pháp có nhiệm vụ gửi cho cơ quan Tòa án nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân các huyện, thành phố, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục Thi hành dân sự tỉnh, Chi cục Thi hành án dân sự các huyện, thành phố, Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh, Công an các huyện, thành phố (*Bộ phận Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp*) văn bản đề nghị kèm theo trích sao báo cáo thống kê thông tin lý lịch tư pháp đã nhận được để phối hợp rà soát, đối chiếu.

3. Cơ quan Tòa án nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân các huyện, thành phố, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục Thi hành dân sự tỉnh, Chi cục Thi hành án dân sự các huyện, thành phố, Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh, Công an các huyện, thành phố (*Bộ phận Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp*) có nhiệm vụ rà soát, xác minh, đối chiếu số liệu thông tin lý lịch tư pháp mà mình có nhiệm vụ cung cấp và thông báo cho Sở Tư pháp trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị rà soát thông tin lý lịch tư pháp.

4. Trường hợp số lượng thông tin lý lịch tư pháp cung cấp chưa đầy đủ, Sở Tư pháp đề nghị các cơ quan Tòa án nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân các huyện, thành phố, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục Thi hành dân sự tỉnh, Chi cục Thi hành án dân sự các huyện, thành phố, Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh, Công an các huyện, thành phố (*Bộ phận Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp*) xác minh, cung cấp thêm thông tin.

Chương IV

PHỐI HỢP TRA CỨU, XÁC MINH, CUNG CẤP THÔNG TIN LÝ LỊCH TƯ PHÁP ĐỂ CẤP PHIẾU LÝ LỊCH TƯ PHÁP

Điều 16. Nhiệm vụ của Sở Tư pháp

Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ yêu cầu cấp Phiếu Lý lịch tư pháp hợp lệ, Sở Tư pháp gửi văn bản đề nghị xác minh lý lịch

tư pháp về án tích kèm theo một bộ hồ sơ cho Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh.

Điều 17. Tra cứu, xác minh thông tin tại cơ quan Công an

1. Đối với thông tin có trước ngày 01 tháng 7 năm 2010

Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh có trách nhiệm tiếp tục cung cấp thông tin lý lịch tư pháp khi Sở Tư pháp có yêu cầu xác minh thông tin lý lịch tư pháp về án tích để cấp Phiếu Lý lịch tư pháp cho cá nhân, tổ chức. Thời hạn trả kết quả xác minh là 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Sở Tư pháp. Trường hợp phải tra cứu thông tin trong hệ thống hồ sơ, tàng thư của Bộ Công an thì thời hạn không quá 09 ngày làm việc.

Trong trường hợp khẩn cấp theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng, ngay sau khi nhận được yêu cầu của Sở Tư pháp thì Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh thực hiện việc tra cứu thông tin án tích của đương sự trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm nhận được yêu cầu.

2. Đối với thông tin có từ ngày 01 tháng 7 năm 2010

Công an tỉnh tiếp tục tra cứu thông tin lý lịch tư pháp về án tích theo đề nghị của Sở Tư pháp đối với những thông tin có từ ngày 01 tháng 7 năm 2010 nhưng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp của Sở Tư pháp chưa đảm bảo đầy đủ phục vụ việc tra cứu để đáp ứng kịp thời yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp của cá nhân, cơ quan tổ chức.

Điều 18. Tra cứu thông tin có trước ngày 01 tháng 7 năm 2010 tại Tòa án

Trong trường hợp kết quả tra cứu thông tin lý lịch tư pháp của cơ quan Công an vẫn chưa đủ căn cứ để kết luận hoặc nội dung về tình trạng án tích của đương sự có điểm chưa rõ ràng, đầy đủ thì Sở Tư pháp gửi văn bản đề nghị Tòa án đã xét xử sơ thẩm vụ án, Tòa án đã xét xử phúc thẩm vụ án liên quan đến đương sự để tra cứu hồ sơ, nhằm khẳng định người được cấp Phiếu lý lịch tư pháp có án tích hay không có án tích.

Thời hạn cung cấp thông tin lý lịch tư pháp là 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Sở Tư pháp.

Chương V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 19. Chế độ báo cáo

Định kỳ hàng năm, Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Công an tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tổ chức đánh giá việc thực hiện Quy chế này và báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 20. Điều khoản thi hành

1. Sở Tư pháp phối hợp với các cơ quan Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Công an tỉnh, Cục Thi hành án dân sự và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức quán triệt, triển khai và hướng dẫn thực hiện Quy chế này.

2. Sở Tư pháp có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, đơn vị có nhiệm vụ cung cấp thông tin lý lịch tư pháp thực hiện, rà soát, thông kê các thông tin lý lịch tư pháp có từ ngày 01 tháng 7 năm 2010 và đề nghị các cơ quan, đơn vị cung cấp, gửi về Sở Tư pháp để xây dựng cơ sở dữ liệu được đầy đủ.

3. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan báo cáo về Sở Tư pháp để tổng hợp và kiến nghị với Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

(Đính kèm các biểu mẫu dùng cho cung cấp, trao đổi, xác minh thông tin lý lịch tư pháp)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đàm Văn Eng

TÒA ÁN.....¹

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số/.....

....., ngày.....tháng.....năm.....

TRÍCH LỤC BẢN ÁN HÌNH SỰ
(Dùng cho cung cấp thông tin lý lịch tư pháp)

Bản án sốngày tháng..... năm của Tòa án

1. Họ và tên²:
2. Tên gọi khác (nếu có):.....
3. Giới tính:
4. Ngày, tháng, năm sinh:/...../..... Nơi sinh³:
5. Quốc tịch:..... Dân tộc:.....
6. Nơi thường trú⁴:.....
7. Nơi tạm trú⁵:.....
8. Giấy CMND/Hộ chiếu⁶ (nếu có):..... Số:.....
Cấp ngày..... tháng..... năm..... Tại:
9. Họ tên cha:.....
10. Họ tên mẹ:
11. Họ tên vợ (chồng):
12. Tội danh, điều khoản luật áp dụng:
13. Hình phạt chính:
14. Hình phạt bổ sung (nếu có):
15. Nghĩa vụ dân sự (nếu có):
16. Án phí:
17. Tiền án⁷(nếu có) :
18. Ghi chú⁸:.....

NGƯỜI TRÍCH LỤC
(Ký, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

¹ Ghi rõ Tòa án đã tuyên Bản án.

² Viết bằng chữ in hoa, đủ dấu.

³ Ghi rõ tỉnh/ thành phố trực thuộc Trung ương.

^{4,5} Trường hợp có nơi thường trú và tạm trú thì ghi cả hai nơi, trường hợp không có nơi thường trú, nơi tạm trú thì gạch chéo.

⁶ Ghi rõ là Chứng minh nhân dân hay Hộ chiếu.

⁷ Ghi đầy đủ các tiền án và ghi rõ: số bản án; ngày, tháng, năm tuyên án; Tòa án đã tuyên; tội danh, điều khoản luật áp dụng; hình phạt chính.

⁸ Nếu là Bản án xét xử sơ thẩm thì ghi rõ “Bản án đã có hiệu lực pháp luật” hoặc “Bản án có kháng cáo, kháng nghị”.

Nếu là Bản án xét xử phúc thẩm thì ghi rõ: Xét xử phúc thẩm Bản án hình sự sơ thẩm số.....ngày
...tháng ...năm của Tòa án.....

TÒA ÁN¹

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số/.....

....., ngày.....tháng.....năm.....

TRÍCH LỤC
QUYẾT ĐỊNH TUYÊN BỐ PHÁ SẢN
(Dùng cung cấp thông tin lý lịch tư pháp)

Quyết định tuyên bố phá sản số...../.....ngày.....tháng.....năm.....

Tuyên bố:

1. Tên doanh nghiệp hợp tác xã bị tuyên bố phá sản:.....

2. Địa chỉ:.....

Đối với:

3. Họ và tên²:.....

4. Tên gọi khác (nếu có):.....

5. Giới tính:.....

6. Ngày, tháng, năm sinh:/...../.....

8. Nơi sinh³:.....

7. Quốc tịch:.....

10. Dân tộc:.....

8. Nơi thường trú⁴:.....

9. Nơi tạm trú⁵:.....

10. Giấy CMND/Hộ chiếu (nếu có)⁶: Số:.....

Cấp ngày.....tháng.....năm..... Tại:.....

11. Chức vụ bị cấm đảm nhiệm:.....

12. Thời hạn không được thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã trong.....được tính kể từ ngày.....tháng.....năm.....

NGƯỜI TRÍCH LỤC

(Ký, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

¹ Ghi rõ Tòa án đã ra Quyết định

² Viết bằng chữ in hoa, đủ dấu.

³ Ghi rõ tỉnh/ thành phố trực thuộc Trung ương.

^{4,5} Trường hợp có nơi thường trú và tạm trú thì ghi cả hai nơi, trường hợp không có nơi thường trú, nơi tạm trú thì gạch chéo.

⁶ Ghi rõ là Chứng minh nhân dân hay Hộ chiếu.

1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

PHIẾU XÁC MINH THÔNG TIN LÝ LỊCH TƯ PHÁP

Kính gửi:

.....đề nghị Quý cơ quan tra cứu hồ sơ, xác minh
thông tin lý lịch tư pháp về án tích của người có tên dưới đây:

Họ và tên²:

Tên gọi khác (nếu có): Giới tính

Ngày, tháng, năm sinh:/...../..... Nơi sinh³:

Quốc tịch: Dân tộc:

Nơi thường trú³:

Nơi tạm trú⁴:

Giấy CMND/Hộ chiếu:⁵ Số:

Cấp ngày..... tháng..... năm..... Tại:

Họ tên cha:

Họ tên mẹ:

Họ tên vợ (chồng):

(Gửi kèm theo 01 bộ hồ sơ bản chụp tài liệu của đương sự).

Đề nghị Quý cơ quan có văn bản phản hồi trước ngày

.....
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

¹ Ghi rõ tên cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp

² Viết bằng chữ in hoa, đủ dấu.

³ Ghi rõ tỉnh/ thành phố trực thuộc Trung ương.

^{3,4} Trường hợp có nơi thường trú và tạm trú thì ghi cả hai nơi, trường hợp không có nơi thường trú, nơi tạm trú thì gạch chéo.

⁵ Ghi rõ là chứng minh nhân dân hay hộ chiếu.

1.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày.....tháng.....năm.....

THÔNG BÁO
KẾT QUẢ XÁC MINH THÔNG TIN LÝ LỊCH TƯ PHÁP

Kính gửi:.....

Theo Phiếu xác minh lý lịch tư pháp số/LLTP gửi ngày..... của Quý cơ quan,thông báo kết quả xác minh thông tin lý lịch tư pháp về án tích của Ông/Bà:như sau:

Tình trạng án tích²:.....

1. Số bản án; ngày, tháng, năm tuyên án; Tòa án tuyên án:.....

2. Tội danh – Điều khoản của Bộ luật hình sự được áp dụng:.....

3. Hình phạt chính:.....

4. Hình phạt bổ sung (nếu có):.....

5. Tình trạng thi hành án:.....

NGƯỜI TRA CỨU HỒ SƠ

(Ký, ghi rõ họ tên)

.....
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

¹ Ghi rõ tên cơ quan thực hiện xác minh thông tin lý lịch tư pháp.

² Ghi rõ có hoặc không có án tích. Trường hợp có án tích thì ghi rõ các thông tin theo nội dung các mục ở dưới. Nếu có nhiều án tích thì ghi lần lượt từng án tích theo nội dung các mục này.

1

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày.....tháng.....năm

THÔNG BÁO

Về việc chấp hành xong hình phạt tiền, tịch thu tài sản, án phí và các nghĩa vụ dân sự khác trong bản án hình sự

Kính gửi:²

Căn cứ khoản 2 Điều 17 Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP ngày 10 tháng 5 năm 2012 của Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng hướng dẫn trình tự, thủ tục tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp;

.....³ thông báo cho Sở Tư pháp về việc chấp hành xong⁴

.....
.....
.....

Của ông (bà):

Địa chỉ:

.....

đã bị kết án bởi Bản án số/.....ngàythángnăm của Tòa án⁵, thi hành án dân sự theo Quyết định thi hành án số...../.....ngày.....tháng.....năm.....của.....⁶

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu:

.....

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:

^{1,3,6} Ghi tên cơ quan Thi hành án dân sự.

² Ghi tên Sở Tư pháp tỉnh/thành phố nơi cơ quan thi hành án dân sự có trụ sở/ Tòa án quân sự Trung ương.

⁴ Ghi rõ hình phạt tiền, tịch thu tài sản, án phí, nghĩa vụ dân sự mà người bị kết án đã chấp hành xong.

⁵ Ghi rõ Tòa án đã tuyên bản án hình sự có hiệu lực pháp luật.

.....¹

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

V/v đề nghị phối hợp xác minh về điều kiện đương nhiên được xóa án tích

....., ngày..... tháng..... năm.....

Kính gửi:.....²

Căn cứ vào Điều 63, 64 Bộ luật Hình sự, ông/bà..... đã bị kết án tại Bản án số...../..... ngày...../...../..... của TAND..... đã đủ thời hạn đương nhiên được xóa án tích.

Căn cứ Điều 25 Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP ngày 10 tháng 5 năm 2012 của Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng hướng dẫn trình tự, thủ tục tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp,.....³ đề nghị⁴ cung cấp thông tin về việc ông/bà..... có hay không bị điều tra, truy tố xét xử kể từ khi chấp hành xong bản án đến nay, cụ thể như sau:

1. Tên gọi khác (nếu có):.....
2. Ngày, tháng, năm sinh:/...../..... 3. Nơi sinh:.....
4. Quốc tịch:..... 5. Dân tộc:.....
6. Nơi thường trú:
7. Nơi tạm trú:
8. Giấy CMND/Hộ chiếu :.....Số:.....
Cấp ngày.....tháng.....năm..... Tại:.....
9. Họ và tên cha :
10. Họ và tên mẹ :
11. Họ và tên vợ (chồng) :.....
12. Ngày chấp hành xong bản án :.....

Văn bản trả lời xin gửi về.....⁵
trước ngày.....

Trân trọng cảm ơn sự phối hợp của Quý cơ quan./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu :.....

.....
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú :

^{1,3,5} Ghi rõ tên cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp.

^{2,4} Ghi rõ tên cơ quan được đề nghị xác minh về điều kiện đương nhiên được xóa án tích.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

.....¹

Số:/.....

V/v trả lời kết quả xác minh về điều kiện đương nhiên được xóa án tích

....., ngàytháng.....năm.....

Kính gửi :.....²

Phúc đáp Công văn số...../.....ngày...../...../.....của.....³ về việc đề nghị phối hợp xác minh điều kiện đương nhiên được xóa án tích của ông/bà.....,.....⁴ trả lời như sau:

Ông/ bà.....sinh ngày...../...../.....cư trú tại..... Kể từ ngày chấp hành xong bản án số...../..... ngày.....tháng.....năm..... của Tòa án nhân dân.....

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....⁵

Trên đây là trả lời yêu cầu xác minh về điều kiện đương nhiên được xóa án tích của.....⁶xin gửi.....⁷để biết.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu:

.....
(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:
^{1,4,6} Ghi rõ tên cơ quan phối hợp xác minh về điều kiện đương nhiên được xóa án tích.
^{2,3,7} Ghi rõ Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia hoặc Sở Tư pháp tỉnh/thành phố đã yêu cầu xác minh.
⁵ Ghi rõ có hay không bị điều tra, truy tố, xét xử. Trường hợp nếu bị điều tra, truy tố, xét xử thì ghi rõ tội danh; ngày tháng năm bị điều tra, truy tố, xét xử; cơ quan tiến hành điều tra, truy tố, xét xử và gửi kèm bản sao các văn bản có liên quan (nếu có).